

Bản án số: 55/2018/HS-ST

Ngày : 26/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ngọc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thành Viên

Bà Lê Thị Chí

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2017/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm: 1996, tại: An Giang; hộ khẩu thường trú: số: số 109/10 đường T, ấp I, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang; Chỗ ở: số 1/194 tổ 4, khu phố L, phường G, thị xã A, tỉnh Bình Dương; Tạm trú: ấp 6 xã V, huyện U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu H và bà Bùi Như T; Có chồng Bùi Đức T, sinh năm 1990; Có 01 con sinh năm 2013; tiền sự: không; tiền án: Không; bị bắt tạm giam ngày: 05/01/2018; (Có mặt).

Bị hại: anh Trần Thế D, sinh năm: 1988; hộ khẩu thường trú: xóm 3 thôn X, xã G, huyện Y, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: số 275-277 đường Đ, phường O, quận U, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 24/6/2016 anh Trần Thế D điện thoại rủ Nguyễn Thị Diễm M đi nhậu, sau đó anh D than mệt và rủ M đi khách sạn để nghỉ M đồng ý anh D chở M đến khách sạn Vy Ân Phường 12, quận Gò Vấp thuê phòng nghỉ qua đêm. Đến khoảng 1 giờ 30 ngày 25/6/2016 M thức dậy thấy anh D ngủ say, nghĩ đến việc anh D đưa mình vào khách sạn để quan hệ nên M nảy sinh ý định lấy trộm xe của anh D cho bỏ ghét. M lén lút lấy chìa khóa và giấy đăng ký xe xuống lấy xe chạy đi. Khoảng 4 giờ anh D thức dậy không thấy M và phát hiện mất giấy chứng nhận đăng ký xe và chìa khóa xe anh D xuống lễ tân hỏi thì được biết M đã lấy xe đi, anh liên lạc với M qua điện thoại nhưng không được anh D đã đến Công an Phường 12, quận Gò Vấp trình báo.

Khoảng 17 giờ ngày 26/6/2016 M mở điện thoại thấy tin nhắn của anh D “nếu không trả xe sẽ báo công an bắt”. M sợ nên liên lạc với anh D được anh D hứa cho 5.000.000 đồng nên hẹn anh D ở bến xe Bình Dương để trả xe. Khoảng 20 giờ anh D đến thấy M và đưa cho M 3.000.000 đồng rồi anh D giữ M lại giao Công an.

Ngày 05/9/2016 Công an quận Gò Vấp khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra nhưng M đã bỏ đi khỏi địa phương. Ngày 31/10/2016 Cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã đối với Nguyễn Thị Diễm M đến ngày 05/01/2018 Nguyễn Thị Diễm M ra đầu thú tại Công an xã V, huyện U, tỉnh Bình Dương.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thị Diễm M đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 154/KL ngày 02/8/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp kết luận: Giá trị chiếc xe máy Air Blade do công ty YHonda Việt Nam sản xuất đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 24/6/2016 trị giá 37.000.000 đồng. (Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trần Thế Dương)

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe gắn máy Air Blade biển số 86B7 – 232.10 (Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trần Thế Dương)
- 3.000.000 đồng (Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trần Thế D)
- 01 điện thoại Iphone 5c màu trắng.

Tại bản cáo trạng số 55/CTr-VKS, ngày 20/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Nguyễn Thị Diễm M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực thi hành.

Tại phiên toà Đại diện viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử, căn cứ vào Nghị Quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và công văn số 04/TANDTC-PC ngày 09/01/2018, do hành vi của bị cáo thực hiện trước 0 giờ 00 ngày 01/01/2018 nên Viện kiểm sát sẽ áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 để truy tố đối với bị cáo.

Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung 2009; điểm h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Diễm M từ 9 tháng đến 12 tháng tù.
- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a,c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5c màu trắng số Imei 358823050046112.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì Nguyễn Thị Diễm M đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đối chiếu lời khai bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Thực hiện theo tinh thần của Nghị Quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, do hành vi của bị cáo thực hiện trước 0 giờ 00 ngày 01/01/2018 nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Nguyễn Thị Diễm M đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[2] Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người bị hại, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản rất táo bạo và liều lĩnh, hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội

và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì muốn lấy tài sản của người bị hại cho thỏa mãn sự bức tức cá nhân của mình bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giúp cho bị cáo có điều kiện học tập cải tạo lại mình sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác.

[3] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã chủ động ra đầu thú, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Tại phiên tòa hôm nay, Viện kiểm sát đề nghị cách ly bị cáo ra khỏi xã hội từ 9 tháng đến 12 tháng tù. Tuy nhiên Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo phạm tội với ý thức bộc phát nhất thời đã chủ động ra đầu thú, xét bị cáo có con nhỏ cần được chăm sóc, có nơi cư trú rõ ràng việc cho bị cáo được tại ngoại chấp hành hình phạt không gây nguy hiểm cho xã hội và thời gian tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo từ ngày 05/01/2018 đến nay cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe cho bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy nên tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng mức hình phạt có thời gian thử thách phù hợp với tính nhân đạo của pháp luật nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam đối với người mới phạm tội lần đầu mà biết ăn năn hối cải.

[4] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự, xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay bị hại anh Trần Thế D vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện anh đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt hiện không thắc mắc hay khiếu nại gì nên tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe gắn máy Air Blade biển số 86B7 – 232.10 và 3.000.000 đồng qua xác minh là của anh Trần Thế D Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trần Thế D. Hội đồng xét xử nhận thấy việc trả lại tài sản đó là đúng quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên tại phiên tòa hôm nay không đưa ra xem xét lại.

Đối với 01 điện thoại Iphone 5c màu trắng là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng quyết định tịch thu và sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Diễm M phạm tội “Trộm cắp Tài sản”;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Diễm M 9 (chín) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tính kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Hội đồng xét xử tuyên bố trả tự do cho bị cáo Nguyễn Thị Diễm M ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm nào khác

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 1, điểm a khoản 2; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Iphone 5c màu trắng số Imei 358823050046112.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 309/PNK, ngày 03/11/2016 của Công an quận Gò Vấp)

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

(Chủ tọa đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Người bị hại
- Lưu: HS, VP.

Lê Hoàng Ngọc Hải